

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày: 04-8-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chính

Ông Trần Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST – HS ngày 07/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 12/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ ngày 26/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Việt H** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh năm 1975 tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: Thôn Xuân T, xã Gia L, huyện Gia L, tỉnh H; Nơi ở trước khi bị bắt: Bản N, Xã B, Huyện T, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Đàm Viết Ph, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Vợ: Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/2/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh LC (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Anh Hoàng Anh H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đ, thành phố L, tỉnh LC, (Vắng mặt có lý do);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Thế N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 4b, Khu 5, phường V, thành phố V, tỉnh P, (Vắng mặt có lý do);

+ Anh Đỗ Quý H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 22, phường Đ, thành phố L, tỉnh LC (Vắng mặt không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/9/2021 Cơ quan điều tra Công an tỉnh LC nhận được đơn đề nghị của anh Hoàng Anh H, sinh năm 1985, trú tại Tổ 4, phường Đ, thành phố L, tỉnh LC về việc: Ngày 02/9/2021, anh đã cho Đàm Việt H, sinh năm 1975, tạm trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh LC thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, PAJERO SPORT, sản xuất năm 2013, số khung RLA00KG4WD 1000040; số máy 4D56UCET6544; BKS 25A- 042.50, sau đó Hùng đem đi cầm cố cho người tên Nghiệp ở thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, không trả lại cho anh. Sau khi tiếp nhận, thụ lý tin báo, ngày 24/11/2021 Cơ quan điều tra Công an tỉnh LC đã chuyển vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu để giải quyết theo quy định của pháp luật. Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của Đàm Việt H như sau:

Hoàng Anh H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, PAJERO SPORT; BKS 25A- 042.50. Do không có nhu cầu sử dụng nên H đã góp cổ phần vào cơ sở kinh doanh gara ô tô Đỗ Quý H, ở tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu do anh Đỗ Quý H, sinh năm 1986, trú tại Tổ 5, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu làm chủ để làm dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái. Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2021, Đàm Việt H đến ga ra ô tô Đỗ Quý H để thuê xe ô tô tự lái về tỉnh Phú Thọ. Sau đó, Hùng đã ký kết hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, BKS 25A- 042.50 của H với Hiến, thời hạn cho thuê từ ngày 02/9/2021 đến ngày 04/9/2021, giá thỏa thuận là 1.000.000đ/01ngày. Sau khi ký hợp đồng Hùng đặt cọc trước cho Hiến 2.800.000 đồng, còn H giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, BKS 25A- 042.50 cùng 01 đăng ký xe ô tô bản pho tô; 01 đăng kiểm; 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện cho Hùng. Thuê được xe, cùng ngày Hùng điều khiển xe về tỉnh Phú Thọ, khi đi đến trạm kiểm soát dịch bệnh Covid- 19 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Hùng gặp Dũng (người quen của Hùng nhưng Hùng không biết họ và địa chỉ của Dũng). Gặp nhau, Dũng yêu cầu Hùng trả cho Dũng 40.000.000 đồng do Hùng vay của Dũng trước đó. Lúc này, do không có tiền trả cho Dũng nên Hùng nảy sinh ý định mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, BKS 25A- 042.50 đã thuê của H đi cầm cố, lấy tiền trả Dũng và

tiêu sài cá nhân. Hùng liên gọi điện thoại cho Minh (bạn của Hùng nhưng Hùng không biết họ của Minh), ở phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ hỏi Minh có biết chỗ nào cầm cố xe ô tô không, Minh bảo có đồng thời giới thiệu và gửi cho Hùng số điện thoại của Nguyễn Thế N, sinh năm 1992, ở Tổ 4b, Khu 05, phường V, thành phố V, tỉnh P. Sau đó, Hùng liên lạc với Nghiệp hỏi thì Nghiệp đồng ý cầm cố xe ô tô và bảo Hùng mang xe đến. Sáng ngày 03/9/2021, Hùng điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, BKS 25A- 042.50 đến nhà Nghiệp (tại địa chỉ trên). Sau đó, qua trao đổi, thỏa thuận, Hùng đã cầm cố chiếc xe ô tô này cho Nghiệp với giá 150.000.000 đồng, nhưng do Nghiệp không có giấy phép kinh doanh cầm đồ nên Hùng và Nghiệp đã lập Hợp đồng mua bán xe ô tô. Cầm cố được xe ô tô, Hùng trả Dững 40.000.000 đồng, số tiền còn lại Hùng tiêu sài cá nhân hết.

Hết thời hạn thuê xe, ngày 04/9/2021, H gọi điện cho Hùng hỏi đã về chưa thì Hùng nói dối là chưa xong việc và hỏi H thuê tiếp từ ngày 05/9/2021 đến ngày 07/9/2021, do lúc này H không biết Hùng đã mang xe ô tô đi cầm cố nên đồng ý cho Hùng thuê. Ngày 06/9/2021, Hùng tiếp tục đến gặp Nghiệp hỏi và được Nghiệp đồng ý trả thêm cho Hùng 24.000.000 đồng, tổng số tiền Hùng cầm cố xe ô tô cho Nghiệp được 174.000.000 đồng. Ngày 07/9/2021, không thấy Hùng mang xe ô tô về trả theo thỏa thuận nên H đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Hùng nhưng do Hùng đã chi tiêu và trả nợ hết số tiền 174.000.000 đồng cầm cố xe nên không có khả năng để lấy lại xe trả cho H.

Kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, PAJERO SPORT, sản xuất năm 2013, số khung RLA00KG4WD 1000040; số máy 4D56UCET6544; BKS 25A- 042.50, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị 455.000.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, PAJERO SPORT, sản xuất năm 2013, số khung RLA00KG4WD 1000040; số máy 4D56UCET6544; BKS 25A- 042.50 kèm theo 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD3706264. BKS 25A- 042.50; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: AD20/0260174; BKS 25A- 042.50; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản pho tô công chứng) số 009323 mang tên Hoàng Anh H, Tổ 4, phường Đoàn kết, thành phố Lai Châu BKS 25A- 042.50. Ngày 20/10/2021 đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh LC tạm giao cho anh Hoàng Anh H quản lý, bảo quản.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 250139008703 mang tên Đàm Việt H. Ngày 19/5/2022 Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại cho bị cáo Đàm Việt H.

Cáo trạng số 28/CT- VKSTP, ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Đàm Việt H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Việt H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đàm Việt H mức án từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại cho bị hại anh Hoàng Anh H là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, PAJERO SPORT, sản xuất năm 2013, số khung RLA00KG4WD 1000040; số máy 4D56UCET6544; BKS 25A- 042.50 kèm theo 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD3706264. BKS 25A-042.50; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: AD20/0260174; BKS 25A-042.50; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản pho tô công chứng) số 009323 mang tên Hoàng Anh H đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh LC tạm giao cho Hoàng Anh H quản lý, bảo quản ngày 20/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Hoàng Anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Quý H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Áp dụng Điều 127, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự

Buộc bị cáo Đàm Việt H phải có nghĩa vụ trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế N số tiền 174.000.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đàm Việt H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2021, tại cơ sở kinh doanh gara ô tô Đỗ Quý H, ở tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu do anh Đỗ Quý H làm chủ, Đàm Việt H đã ký hợp đồng với anh Đỗ Quý H để thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại PAJERO SPORT, D2 WD.AT, màu sơn nâu, sản xuất năm 2013, số khung RLA00KG4WD 1000040; số máy 4D56UCET6544; BKS 25A- 042.50, trị giá 455.000.000 đồng của anh Hoàng Anh H. Sau khi thuê được xe, Hùng đã sử dụng vào việc bất hợp pháp là mang về Tổ 4b, Khu 05, phường V, thành phố V, tỉnh P cầm cố cho anh Nguyễn Thế N lấy 174.000.000 đồng để trả nợ, chi tiêu cá nhân hết và không có khả năng thanh toán, lấy lại chiếc xe ô tô để trả cho anh Hoàng Anh H. Bị cáo Đàm Việt H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản " được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định:

Điều 175. Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

b) ...Thuê tài sản của người khác ... bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

...

3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là ông Đàm Viết Phên được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và mẹ là bà Nguyễn Thị Hoán được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Tại phiên tòa bị hại anh Hoàng Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và anh có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, PAJERO SPORT, sản xuất năm 2013, số khung RLA00KG4WD 1000040; số máy 4D56UCET6544; BKS 25A- 042.50 kèm theo 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD3706264. BKS 25A- 042.50; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: AD20/0260174; BKS 25A- 042.50; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản pho tô công chứng) số 009323 mang tên Hoàng Anh H, Tổ 4, phường Đoàn kết, thành Lai Châu BKS 25A- 042.50. Ngày 20/10/2021, Cơ quan điều tra Công an tỉnh LC tạm giao cho Hoàng Anh H quản lý, bảo quản. Nay trả lại cho bị hại anh Hoàng Anh H là chủ sở hữu hợp pháp toàn bộ số tài sản nói trên.

01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 250139008703 mang tên Đàm Việt H. Ngày 19/5/2022 Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại cho bị cáo Đàm Việt H. Xét việc trao trả trên là đúng quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại anh Hoàng Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Quý H vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra anh Hiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế N có đơn xin xét xử vắng mặt và anh có yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 174.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh Nghiệp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ. Tuy nhiên về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 09 năm đến 10 năm tù có phần còn hơi nghiêm khắc. Bởi lẽ, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại và bị hại có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gia đình bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng. Do đó, cần xử cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

[9] Trong vụ án này:

Kết quả điều tra xác định, khi nhận cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, BKS 25A- 042.50 của bị cáo Đàm Việt H, anh Nguyễn Thế N không biết là tài sản do Hùng thuê của anh Hoàng Anh H mà có nên anh Nghiệp không phạm tội. Đối với hành vi nhận cầm cố tài sản khi không có giấy phép kinh doanh của anh Nguyễn Thế N đã được Cơ quan điều tra đã tách

ra, chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

- Theo lời khai của bị cáo Đàm Việt H: Sau khi cầm cố được chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, BKS 25A- 042.50, Hùng đã mang trả cho Dũng ở thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ số tiền 40.000.000 đồng. Kết quả điều tra do Hùng không biết rõ nhân thân, lại lịch cụ thể cũng như không có số điện thoại của Dũng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

- Theo lời khai của bị cáo Đàm Việt H thì người đàn ông tên Minh, nhà ở phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (bạn của bị cáo) là người đã được bị cáo hỏi, sau đó Minh đã giới thiệu và cho số điện thoại của Nguyễn Thế N cho bị cáo. Tuy nhiên khi hỏi và xin số điện thoại của Minh, bị cáo không nói cho Minh biết việc bị cáo mang tài sản thuê của người khác đi cầm cố nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục điều tra, làm rõ.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 127, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Việt H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

[2] Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Đàm Việt H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

[3] Về vật chứng

Trả lại cho bị hại anh Hoàng Anh H là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, PAJERO SPORT, sản xuất năm 2013, số khung RLA00KG4WD 1000040; số máy 4D56UCET6544; BKS 25A- 042.50 kèm theo 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD3706264. BKS 25A-042.50; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: AD20/0260174; BKS 25A-042.50; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản pho tô công chứng) số 009323 mang tên Hoàng Anh H nhưng đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh LC giao trả cho Hoàng Anh H quản lý, bảo quản ngày 20/10/2021.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Buộc bị cáo Đàm Việt H phải có nghĩa vụ trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế N số tiền 174.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi tư triệu đồng*).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Việt H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 8.700.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9, Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga